

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 25/2009/NQ-HĐND

Nha Trang, ngày 15 tháng 12 năm 2009

NGHỊ QUYẾT

Về cho vay vốn đối với hộ gia đình có người sau cai nghiện ma túy, mại dâm hoàn lương tái hòa nhập cộng đồng và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy, mại dâm hoàn lương tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA KHÓA IV - KỲ HỌP THỨ 13

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy ngày 03 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm ngày 17 tháng 3 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 163/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 178/2004/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm;

Căn cứ Nghị định số 94/2009/NĐ-CP ngày 26 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy về quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Quyết định số 212/2006/QĐ-TTg ngày 20 tháng 9 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và doanh nghiệp sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Thông tư số 05/2007/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung Quyết định số 212/2006/QĐ – TTg ngày 20 tháng 9 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với các

cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và doanh nghiệp sử dụng người lao động là người sau cai nghiện ma túy.

Sau khi xem xét Tờ trình số 6376/TTr – UBND ngày 30 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Nghị quyết về cho vay vốn đối với hộ gia đình có người nghiện ma túy, mại dâm hoàn lương tái hòa nhập cộng đồng và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy, mại dâm hoàn lương tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Báo cáo thẩm tra số 45/BC-VHXXH ngày 04 tháng 12 năm 2009 của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đối tượng được vay vốn

1. Hộ gia đình có người sau cai nghiện ma túy, mại dâm hoàn lương tái hòa nhập cộng đồng.

2. Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy, mại dâm hoàn lương tái hòa nhập cộng đồng (kể cả các đối tượng được quản lý tại cộng đồng theo Nghị định 163/2003/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ).

3. Người sau cai nghiện ma túy, mại dâm hoàn lương tái hòa nhập cộng đồng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này là người có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú dài hạn tại tỉnh Khánh Hòa

Điều 2. Mục đích cho vay

1. Đối với hộ gia đình, vốn vay dùng để thực hiện vào các công việc sau:

a) Mua sắm các loại vật tư, giống cây trồng, vật nuôi, phân bón phục vụ cho chăn nuôi, trồng trọt.

b) Đầu tư làm các nghề thủ công trong hộ gia đình như: mua nguyên vật liệu sản xuất, công cụ lao động thủ công, máy móc nhỏ, xe máy.

c) Thanh toán chi phí nuôi trồng, đánh bắt, chế biến thủy hải sản như: đào đắp ao hồ, mua sắm các phương tiện ngư lưới cụ...

2. Đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, vốn vay dùng để mua sắm vật tư, máy móc, thiết bị, mở rộng nhà xưởng; phương tiện vận tải, phương tiện đánh bắt thủy hải sản, nhằm mở rộng và nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh.

Điều 3. Điều kiện được vay vốn

1. Đối với đối tượng là người sau cai nghiện ma túy, mại dâm hoàn lương tái hòa nhập cộng đồng nằm trong hộ gia đình:

a) Có hộ khẩu thường trú hoặc có đăng ký tạm trú dài hạn tại xã, phường, thị trấn nơi cho vay;

b) Có ý kiến xác nhận của Sở Lao động - Thương binh và xã hội là đối tượng sau cai nghiện ma túy, mại dâm hoàn lương tái hòa nhập cộng đồng;

c) Có ý kiến xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn là hộ gia đình có đối tượng sau cai nghiện ma túy, mại dâm hoàn lương tái hòa nhập cộng đồng;

d) Hộ vay không phải thế chấp tài sản và là thành viên của Tổ tiết kiệm và vay vốn;

đ) Có dự án, phương án sản xuất kinh doanh khả thi, có khả năng trả nợ vay theo cam kết;

e) Chủ hộ hoặc người được ủy quyền giao dịch là người đại diện hộ gia đình, chịu trách nhiệm trong mọi quan hệ với bên cho vay, là người trực tiếp ký nhận nợ và chịu trách nhiệm trả nợ ngân hàng.

2. Đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

a) Có giấy phép đăng ký kinh doanh.

b) Có ý kiến giấy xác nhận của Phòng Lao động - Thương binh và xã hội các huyện, thị xã, thành phố nơi cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trực tiếp hoạt động về tình hình sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy, mại dâm hoàn lương tái hòa nhập cộng đồng.

c) Có ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn với người lao động là người sau cai nghiện ma túy, mại dâm hoàn lương tái hòa nhập cộng đồng.

d) Thực hiện đầy đủ các cam kết của người sử dụng lao động đối với người lao động là người sau cai nghiện ma túy, mại dâm hoàn lương tái hòa nhập cộng đồng.

đ) Có dự án, phương án sản xuất kinh doanh khả thi, có khả năng trả nợ vay theo cam kết.

e) Người đại diện cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ chịu trách nhiệm trong mọi quan hệ với bên cho vay, là người trực tiếp ký nhận nợ và chịu trách nhiệm trả nợ ngân hàng.

Điều 4. Thời hạn cho vay, gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn

1. Thời hạn cho vay: Căn cứ vào mục đích sử dụng vốn vay của đối tượng được vay vốn, thời hạn thu hồi vốn của phương án hoặc dự án sản xuất kinh doanh và khả năng trả nợ của đối tượng được vay vốn, có 02 thời hạn vay như sau:

a) Vay ngắn hạn: cho vay đến 12 tháng (01 năm);

b) Vay trung hạn: cho vay từ trên 12 tháng đến 60 tháng (05 năm).

2. Trường hợp đối tượng được vay vốn chưa trả được nợ đúng kỳ hạn đã cam kết do nguyên nhân khách quan thì được xem xét cho gia hạn nợ.

3. Trường hợp đối tượng được vay vốn sử dụng vốn sai mục đích thì Ngân hàng thu hồi vốn trước hạn, nếu không có khả năng trả nợ đến hạn thì sẽ chuyển sang quá hạn.

Điều 5. Mức vốn cho vay

1. Mức cho vay được xác định căn cứ vào nhu cầu vay vốn, phương án sản xuất, kinh doanh và khả năng hoàn trả nợ vay. Mức cho vay đối với hộ gia đình có người sau cai nghiện ma túy, mại dâm hoàn lương tái hòa nhập cộng đồng và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có sử dụng lao động là người sau cai nghiện ma túy, mại dâm hoàn lương tái hòa nhập cộng đồng được quy định như sau:

a) Đối với hộ gia đình: Không quá 20 triệu đồng/đối tượng nhưng không vượt quá 50 triệu đồng/hộ gia đình;

b) Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Không quá 20 triệu

đồng/đối tượng nhưng không vượt quá 300 triệu đồng/cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ.

Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có mức vay trên 30 triệu đồng phải có tài sản thế chấp, cầm cố theo quy định của pháp luật hoặc bảo đảm tiền vay theo văn bản hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Trường hợp hộ gia đình có đối tượng sau cai nghiện ma túy, mại dâm hoàn lương tái hòa nhập cộng đồng thuộc hộ gia đình nghèo theo quy định thì được vay vốn theo chương trình cho vay hộ nghèo.

3. Mỗi đối tượng có thể vay vốn một hay nhiều lần nhưng tổng dư nợ không vượt quá mức dư nợ cho vay tối đa.

Điều 6. Lãi suất cho vay

1. Đối với hộ gia đình: Lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay hộ nghèo theo từng thời kỳ do Chính phủ quy định; lãi suất được hỗ trợ là 100%, thời gian hỗ trợ lãi suất tối đa là 24 tháng kể từ ngày người vay nhận tiền vay.

2. Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ: lãi suất cho vay là 0,65%/tháng.

3. Lãi suất nợ quá hạn được tính bằng 130% lãi suất khi cho vay.

Điều 7. Thủ tục và quy trình nghiệp vụ cho vay

Thực hiện theo văn bản số 316/NHCS-TD ngày 22 tháng 4 năm 2007 của Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội về hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với hộ nghèo.

Điều 8. Công tác xử lý nợ rủi ro

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định hướng dẫn việc thực hiện.

Điều 9. Nguồn vốn cho vay

1. Huy động nguồn kinh phí đóng góp tự nguyện không hoàn trả của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh trích một phần từ nguồn tăng thu ngân sách hàng năm để thành lập nguồn vốn cho vay và ủy thác cho Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Khánh Hòa thực hiện việc cho vay.

Điều 10. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Hàng năm, báo cáo trước Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Điều 11. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo các lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi trách nhiệm được phân công.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa IV, kỳ họp thứ 13 thông qua./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần An Khánh